

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 68/2022/HS-PT
Ngày: 06-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS ngày 13/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 08-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Bé D**, sinh ngày 13/02/1999 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp 1, xã An H, huyện B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Đinh Thị M; Chồng Lê Mai Huỳnh L; Có 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/4/2021 bị Công an xã A phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 04/7/2021, đến ngày 09/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Trâm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre; có mặt.

(Ngoài ra vụ án còn có bị cáo Trần Thanh M nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bé D là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, D nảy sinh ý định mua ma túy về bán tại nhà cho các con nghiện để kiếm lời.

Vào ngày 02/7/2021, Nguyễn Thị Bé D mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 2.300.000 đồng ma túy rồi phân nhỏ ra bán cho Trần Thanh M 01 tép giá 200.000 đồng. Đến ngày 03/7/2021, D tiếp tục bán cho Phan Văn N 01 tép giá 150.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/7/2021, Phan Văn N đến nhà Nguyễn Thị Bé D mua 01 tép ma túy giá 200.000 đồng, nhưng do bận chăm sóc con nhỏ nên D nhờ Trần Thanh M lúc này đang chơi tại nhà D đem 01 tép ma túy ra giao cho Phan Văn N, Mẫn đồng ý đem 01 tép ma túy ra giao cho Phan Văn N và nhận 200.000 đồng vào đưa cho D thì bị lực lượng Công an huyện Ba Tri ập vào bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- Thu lúc bắt quả tang:

+ 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hàn kín 02 đầu, kích thước 2,5 x 01cm, bên trong chứa chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1 là 861325048661952, số Imei 2 là 0356637754, bên trong có sim số 0356637754 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 của Phan Văn N.

+ Số tiền 200.000 đồng trên tay trái được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02, 600.000 đồng trên tay phải được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1 là 862275043472856, số Imei 2 là 862275043472849, bên trong có sim số 0374337213 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T05 của Nguyễn Thị Bé D.

- Thu khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Bé D:

+ 01 túi nylon kích thước 04 x 06cm có ba mặt cạnh đều hàn kín và một mặt hở, cạnh mặt hở có một đường vân nổi nằm ngang màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K01.

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 01 ống nhựa màu đỏ có một đầu bằng và một đầu cắt xéo dài 14cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02.

+ 01 quyển tập học sinh kích thước 20 x 155cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu K03.

+ 01 lọ bằng nhựa màu nâu, nắp đậy màu vàng và một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có một đầu hàn kín và một đầu cắt xéo dài 8,5cm (không niêm phong).

+ 01 bộ dụng cụ dùng sử dụng chất ma túy gồm: 01 bình bằng nhựa màu trắng, nắp màu vàng, trên nắp có gắn một ống hút nhựa bằng màu đen dài 19cm và cây nõ bằng thủy tinh màu trắng đục dài 13cm (không niêm phong).

+ 01 túi nylon màu trắng chứa 31 ống và 01 túi nylon màu trắng chứa 53 ống bằng nhựa giống nhau màu đen dài 28cm; 01 túi nylon chứa 48 ống bằng nhựa màu đỏ, 18 ống nhựa màu xanh và 06 ống nhựa màu vàng đều dài 20cm (không niêm phong).

- Số tiền 350.000 đồng do Nguyễn Thị Bé D giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 72/2021/GĐMT ngày 08/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0263 gam và tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 3,7330 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng là 3,6124 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 08-3-2022 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 11/TB-TA ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé D phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Các Điều 54, 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé D 05 (Năm) năm tù, được trừ vào thời gian 06 (Sáu) ngày tạm giữ trước đó. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 04 (Bốn) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thanh M, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị Bé D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé D phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ). Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé D phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Các Điều 54, 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé D từ 03 năm đến 04 năm tù, được trừ vào thời gian tạm giữ trước từ ngày 04/7/2021, đến ngày 09/7/2021. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, nhất trí theo đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là có các con còn nhỏ, mẹ bị bệnh, em đi học không ai chăn sóc con của bị cáo, bị cáo là người tạo thu nhập cho gia đình, bị cáo hối hận về hành vi nên lo làm ăn để lo cho các con, chồng bỏ đi. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Vào khoảng 13 giờ ngày 04/7/2021 Nguyễn Thị Bé D bán cho Phan Văn N 01 tép ma túy giá 200.000 đồng, D nhờ Trần Thanh M giao tép ma túy cho Phan Văn N thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Vào ngày 02/7/2021, Nguyễn Thị Bé D bán cho Trần Thanh M 01 tép giá 200.000 đồng và ngày 03/7/2021, D bán cho Phan Văn N 01 tép giá 150.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và số lần bán chất ma túy của Nguyễn Thị Bé D, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé D phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho

rằng hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 01 em học lớp 10, mẹ bị bệnh thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết bị cáo có bác được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nhưng không có xác nhận mối quan hệ hàng với bị cáo nên không có cơ sở xem xét và tình tiết có mẹ già là không phù hợp, do mẹ của bị cáo sinh năm 1973 (49 tuổi). Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; Quan điểm của người bào chữa về hình phạt tù đối với bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2022 nên miễn án phí hình sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé D phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bé D** 04 (Bốn) năm tù, được trừ vào thời gian 06 (Sáu) ngày tạm giữ trước đó. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (Ba) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Bé D.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, h. Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh